

Số: /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2026

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2026;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia; Nghị định 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 418/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 141/TTr-SNNMT ngày 03/3/2026.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi

chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (*chi tiết tại Phụ lục đính kèm*).

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế danh mục các thủ tục hành chính tương ứng thuộc lĩnh vực môi trường (cấp tỉnh) được công bố tại Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 và Quyết định số 1186/QĐ-UBND ngày 06/5/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm soát TTHC-Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm CB và Công TTĐT tỉnh;
- TTPVHCC tỉnh: LĐ, các Phòng;
- Lưu: VT, NTL.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Hà**

**Phụ lục**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG ĐƯỢC THỰC HIỆN KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)*

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và Lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	1.010733	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	+ Tối đa là 45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư nhóm I quy định tại khoản 3 Điều 28 của Luật Bảo vệ môi trường; + Tối đa là 35 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư nhóm II quy định tại các điểm c, d, đ và e khoản 4 Điều 28 của Luật Bảo vệ môi trường; + Tối đa là 25 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Theo quy định của HĐND tỉnh, UBND tỉnh	- Điều 30, 32, 35 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Khoản 7 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15; - Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; - Khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP; - Điều 6,7,8 và 9 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP; - Phần Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TTBTNMT; - Phần Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 07/2025/TTBTNMT; - Điều 4 và Phần Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT. - Quyết định số 418/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và Lệ phí	Căn cứ pháp lý
			thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường bằng hình thức lấy ý kiến.			
2	1.010735	Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)	Tối đa 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Theo quy định của HĐND tỉnh, UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều 67 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;</li> <li>- Khoản 7 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15;</li> <li>- Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP;</li> <li>- Điều 14 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP;</li> <li>- Phần Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TTBTNMT;</li> <li>- Phần Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 07/2025/TTBTNMT;</li> <li>- Phần Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 09/2026/TTBNNMT.</li> <li>- Quyết định số 418/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</li> </ul>
3	1.010727	Cấp giấy phép môi trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với trường hợp Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải: tối đa là 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</li> <li>- Đối với các trường hợp còn lại: tối đa là 30 ngày kể từ</li> </ul>	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Theo quy định của HĐND tỉnh, UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Bảo vệ môi trường Bảo vệ môi trường năm 2020 (Điều 39, Điều 40, Điều 41, Điều 42, Điều 43, Điều 45).</li> <li>- Luật số 146/2025/QH15 (khoản 9, khoản 10, khoản 11, khoản 12, khoản 13 Điều 1).</li> <li>- Nghị định số 08/2022/NĐ- (Điều 28, Điều 29).</li> </ul>

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và Lệ phí	Căn cứ pháp lý
			ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 05/2025/NĐ-CP (khoản 10, khoản 11 Điều 1).</li> <li>- Nghị định số 48/2026/NĐ-CP (Điều 36).</li> <li>- Thông tư số 02/2022/TTBTNMT (Điều 18, Điều 19).</li> <li>- Thông tư số 07/2025/TTBTNMT (khoản 5, khoản 6 Điều 1).</li> <li>- Thông tư số 09/2026/TTBNNMT (Điều 9, Điều 10, Điều 12).</li> <li>- Quyết định số 418/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</li> </ul>
4	1.010729	Cấp chỉnh phép trường điều giấy môi	Tối đa 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Theo quy định của HĐND tỉnh, UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Bảo vệ môi trường Bảo vệ môi trường năm 2020 (Điều 39, Điều 40, Điều 41, Điều 42, Điều 43, Điều 44, Điều 45).</li> <li>- Luật số 146/2025/QH15 (khoản 9, khoản 10, khoản 11, khoản 12, khoản 13 Điều 1).</li> <li>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (Điều 28, Điều 29, Điều 30).</li> <li>- Nghị định số 05/2025/NĐ-CP (khoản 10, khoản 11, khoản 12 Điều 1).</li> <li>- Nghị định số 48/2026/NĐ-CP (Điều 36).</li> <li>- Thông tư số 02/2022/TTBTNMT (Điều 18, Điều 19).</li> </ul>

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và Lệ phí	Căn cứ pháp lý
						<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 07/2025/TTBTNMT tư số 02/2022/TTBTNMT (khoản 5, khoản 6 Điều 1).</li> <li>- Thông tư số 09/2026/TTBNNMT (Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12).</li> <li>- Quyết định số 418/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</li> </ul>
5	1.010730	Cấp lại giấy phép môi trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với trường hợp Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải: tối đa là 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</li> <li>- Đối với các trường hợp còn lại: tối đa là 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</li> </ul>	Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Theo quy định của HĐND tỉnh, UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 (Điều 39, Điều 40, Điều 41, Điều 42, Điều 43, Điều 44, Điều 45).</li> <li>- Luật số 146/2025/ (khoản 9, khoản 10, khoản 11, khoản 12, khoản 13 Điều 1).</li> <li>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (Điều 28, Điều 29, Điều 30).</li> <li>- Nghị định số 05/2025/NĐ-CP (khoản 10, khoản 11, khoản 12 Điều 1).</li> <li>- Nghị định số 48/2026/NĐ-CP (Điều 36).</li> <li>- Thông tư số 02/2022/TTBTNMT (Điều 18, Điều 19).</li> <li>- Thông tư số 07/2025/TTBTNMT (khoản 5, khoản 6 Điều 1).</li> <li>- Thông tư số 09/2026/TTBNNMT (Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12).</li> <li>- Quyết định số 418/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</li> </ul>

## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và Lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	1.010728	Cấp đổi giấy phép môi trường	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa	Không quy định	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15; - Nghị định số 48/2026/NĐ-CP; - Quyết định số 418/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.